

THÔNG BÁO

Kết quả thẩm định quyết toán ngân sách năm 2025

Đơn vị được thẩm định:

1. Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp

2. Trung tâm Phát triển hạ tầng

Mã chương: 505

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách năm 2025 của Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp (Văn phòng Ban Quản lý) và Trung tâm Phát triển hạ tầng (Trung tâm);

Căn cứ biên bản thẩm định quyết toán ngân sách năm 2025 ngày 09/4/2026 giữa Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp (Ban Quản lý) và Trung tâm Phát triển hạ tầng;

Căn cứ biên bản thẩm định quyết toán ngân sách năm 2025 ngày 29/4/2026 giữa Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp và Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp;

Ban Quản lý thông báo thẩm định quyết toán ngân sách năm 2025 (không bao gồm quyết toán vốn đầu tư công, vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo dự án hoàn thành) của Văn phòng Ban Quản lý và Trung tâm như sau:

I. PHẦN SỐ LIỆU

1. Số liệu quyết toán

a) Thu phí, lệ phí

* Văn phòng Ban Quản lý

- Tổng số thu trong năm: 64.510.568 đồng
- Số nộp ngân sách nhà nước: 32.932.787 đồng
- Số phí được khấu trừ, để lại: 31.577.781 đồng

* Trung tâm

- Tổng số thu trong năm: 619.750.000 đồng
- Số nộp ngân sách nhà nước: 61.795.000 đồng

- Số phí được khấu trừ, để lại: 557.775.000 đồng
(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2a đính kèm)

b) Quyết toán chi ngân sách

*** Văn phòng Ban Quản lý**

Quản lý nhà nước

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Dự toán được giao trong năm: 24.889.321.223 đồng, trong đó:
 - + Dự toán được giao đầu năm: 11.134.640.150 đồng
 - + Dự toán bổ sung trong năm: 13.754.681.073 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm: 23.770.213.429 đồng
- Kinh phí quyết toán: 23.770.213.429 đồng
- Kinh phí giảm trong năm: 131.829.984 đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 78.677.781 đồng, bao gồm:
 - + Kinh phí đã nhận: 0 đồng
 - + Dự toán còn dư ở Kho bạc: 78.677.781 đồng

Sự nghiệp đào tạo

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Dự toán được giao trong năm: 102.000.000 đồng, trong đó:
 - + Dự toán được giao đầu năm: 102.000.000 đồng
 - + Dự toán bổ sung trong năm: 0 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm: 31.000.000 đồng
- Kinh phí quyết toán: 31.000.000 đồng
- Kinh phí giảm trong năm: 71.000.000 đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng, bao gồm:
 - + Kinh phí đã nhận: 0 đồng
 - + Dự toán còn dư ở Kho bạc: 0 đồng

Sự nghiệp kinh tế

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Dự toán được giao trong năm: 5.911.870.000 đồng, trong đó:

- + Dự toán được giao đầu năm: 5.911.870.000 đồng
 - + Dự toán bổ sung trong năm: 0 đồng
 - Kinh phí thực nhận trong năm: 4.896.232.474 đồng
 - Kinh phí quyết toán: 4.896.232.474 đồng
 - Kinh phí giảm trong năm: 1.015.637.526 đồng
 - Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng,
- bao gồm:

- + Kinh phí đã nhận: 0 đồng
- + Dự toán còn dư ở Kho bạc: 0 đồng

Sự nghiệp môi trường

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
 - Dự toán được giao trong năm: 51.000.000 đồng, trong đó:
 - + Dự toán được giao đầu năm: 51.000.000 đồng
 - + Dự toán bổ sung trong năm: 0 đồng
 - Kinh phí thực nhận trong năm: 46.655.802 đồng
 - Kinh phí quyết toán: 46.655.802 đồng
 - Kinh phí giảm trong năm: 4.344.198 đồng
 - Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng,
- bao gồm:

- + Kinh phí đã nhận: 0 đồng
- + Dự toán còn dư ở Kho bạc: 0 đồng

*** Trung tâm**

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Dự toán được giao trong năm: 2.544.757.000 đồng, trong đó:
 - + Dự toán được giao đầu năm: 1.319.000.000 đồng
 - + Dự toán bổ sung trong năm: 1.225.757.000 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm: 2.544.757.000 đồng
- Kinh phí quyết toán: 2.101.365.424 đồng
- Kinh phí giảm trong năm: 443.391.576 đồng

- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng, bao gồm:

- + Kinh phí đã nhận: 0 đồng
- + Dự toán còn dư ở Kho bạc: 0 đồng

c) Nguồn thu phí được khấu trừ, để lại

*** Văn phòng Ban Quản lý**

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 130.747.132 đồng, trong đó:
 - + Số dư tại tài khoản tiền gửi 3712.2.1019914.00000: 113.162.003 đồng
 - + Số dư tại quỹ tiền mặt: 17.585.129 đồng
- Dự toán được giao trong năm: 31.577.780 đồng, trong đó:
 - + Dự toán giao đầu năm: 0 đồng
 - + Điều chỉnh tăng trong năm: 31.577.780 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm: 162.324.912 đồng
- Kinh phí quyết toán: 10.968.440 đồng
- Kinh phí giảm trong năm: 0 đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 151.356.472 đồng, trong đó:
 - + Số dư tại tài khoản tiền gửi 3712.2.1019914.00000: 133.771.343 đồng
 - + Số dư tại quỹ tiền mặt: 17.585.129 đồng

d) Quyết toán nguồn hoạt động khác được để lại

*** Văn phòng Ban Quản lý**

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 103.960.819 đồng
- Dự toán được giao trong năm: 531.067.800 đồng, trong đó:
 - + Dự toán giao đầu năm: 0 đồng
 - + Điều chỉnh tăng trong năm: 531.067.800 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm: 635.028.619 đồng
- Kinh phí quyết toán: 95.236.559 đồng
- Kinh phí giảm trong năm: 0 đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 539.792.060 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2c đính kèm)

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính

*** Văn phòng Ban Quản lý**

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng

*** Trung tâm**

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng

3. Thuyết minh số liệu quyết toán

*** Văn phòng Ban Quản lý**

Tổng số liệu quyết toán năm 2025 là **28.744.101.705 đồng** (Hai mươi tám tỷ, bảy trăm bốn mươi bốn triệu, một trăm lẻ một nghìn bảy trăm lẻ năm đồng).

Thuyết minh chi tiết kinh phí chuyển sang năm sau, kinh phí hủy dự toán

+ Chuyển nguồn: 78.677.781 đồng, bao gồm:

Kinh phí thực hiện tự chủ (Quản lý hành chính): 78.677.781 đồng

+ Kinh phí hủy dự toán: 2.131.411.737 đồng, bao gồm:

Kinh phí thực hiện tự chủ (Quản lý hành chính): 131.829.984 đồng, nguyên nhân: hủy 2% kinh phí công đoàn với số tiền 58.031.064 đồng và kinh phí giảm do công chức chuyển công tác với số tiền 73.798.920 đồng (Công văn số 335/BQL-VP ngày 11/3/2026).

Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quản lý hành chính): 908.600.029 đồng, nguyên nhân: 597.790.304 đồng (mã nguồn 12, Quản lý hành chính) hủy dự toán do một số nhiệm vụ không triển khai thực hiện; 87.071 đồng (mã nguồn 18, Quản lý hành chính) hủy dự toán do chi thực tế thấp hơn dự toán được cấp; 310.722.654 đồng (mã nguồn 12, Chi từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu) hủy dự toán do giảm giá tiết kiệm chi phí, tăng giảm trong quá trình thi công và một số chi phí không thực hiện.

Kinh phí không thực hiện tự chủ (Sự nghiệp đào tạo): 71.000.000 đồng, nguyên nhân: Hủy dự toán do chi thực tế thấp hơn dự toán được cấp và chưa thực hiện thanh toán do chưa hoàn thành chương trình đào tạo thạc sĩ.

Kinh phí không thực hiện tự chủ (Sự nghiệp kinh tế): 1.015.637.526 đồng, nguyên nhân: Hủy dự toán do một số nhiệm vụ chưa thực hiện trong năm 2025 (do pháp luật về quy hoạch đô thị nông thôn có sự thay đổi và UBND tỉnh cho

chủ trương dừng lập quy hoạch chung một số KCN chờ Quy hoạch tỉnh phê duyệt làm cơ sở lập lại quy hoạch các KCN, KKT).

Kinh phí không thực hiện tự chủ (Sự nghiệp môi trường): 4.344.198 đồng, nguyên nhân: Hủy dự toán do chi thực tế thấp hơn dự toán được cấp.

*** Trung tâm**

Tổng số liệu quyết toán năm 2025 là **2.101.365.424 đồng** (Hai tỷ, một trăm lẻ một triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng).

Thuyết minh chi tiết kinh phí chuyển sang năm sau, kinh phí hủy dự toán

+ Chuyển nguồn: 0 đồng

+ Kinh phí hủy dự toán: 443.391.576 đồng, bao gồm:

Kinh phí không thực hiện tự chủ (Sự nghiệp kinh tế): 74.419.004 đồng, nguyên nhân: Do chi thực tế thấp hơn dự toán được cấp.

Kinh phí không thực hiện tự chủ (Sự nghiệp kinh tế khác): 368.972.572 đồng, nguyên nhân: Do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

II. NỘI DUNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, DỊCH VỤ

*** Văn phòng Ban Quản lý**

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: -107.103.697.854 đồng, trong đó:

+ Nguồn kinh phí mang sang năm sau: 25.841.544 đồng (nguồn thu phí được trích để lại thực hiện cải cách tiền lương chưa sử dụng hết chuyển sang năm sau theo quy định; hiện tại đang để trong tài khoản tiền gửi số 3712.2.1019914.00000 tại Kho bạc Nhà nước khu vực XVIII - Phòng nghiệp vụ 2).

+ Thặng dư không phân phối/thâm hụt chuyển năm sau: -107.129.539.398 đồng, trong đó:

*** Thâm hụt lũy kế**

Thâm hụt lũy kế năm trước mang sang: - 6.790.590 đồng.

Tăng trong năm: - 6.808.316.779 đồng.

Thâm hụt lũy kế cuối năm: - 6.815.107.369 đồng.

*** Giá trị còn lại tài sản cố định**

Giá trị còn lại năm trước mang sang: 15.394.726.475 đồng.

Số tăng trong năm: 105.761.291.779 đồng.

Số giảm trong năm: 7.211.371.487 đồng.

Số cuối năm: 113.944.646.767 đồng.

Nguyên nhân: Trong năm 2025, đơn vị tiếp nhận, hình thành và ghi tăng nhiều tài sản, công trình kết cấu hạ tầng với giá trị lớn. Theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, khi ghi tăng tài sản, đồng thời phải ghi nhận các khoản chi phí tương ứng theo quy định kế toán. Trong khi đó, các nguồn kinh phí hình thành tài sản đã được ghi nhận vào các năm trước hoặc được phản ánh trên các tài khoản nguồn kinh phí riêng, nên làm cho chỉ tiêu kết quả hoạt động trong năm phát sinh thâm hụt kế toán. Vì vậy, số thâm hụt lũy kế trên báo cáo tài chính chủ yếu là chênh lệch do phương pháp ghi nhận kế toán, không phải là khoản lỗ thực tế hay thiếu hụt ngân sách của đơn vị. Toàn bộ tài sản, công trình hạ tầng đã được hình thành vẫn thuộc sở hữu nhà nước và đang được quản lý, sử dụng theo quy định.

*** Trung tâm**

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 6.569.119.100 đồng, trong đó:
- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 0 đồng
- Trích lập các Quỹ: 3.108.349.823 đồng
- Nguồn kinh phí mang sang năm sau: 1.963.012.835 đồng
- Thặng dư không phân phối/thâm hụt chuyển năm sau: 1.497.756.442 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2b đính kèm)

III. NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét

*** Văn phòng Ban Quản lý**

a. Công tác quyết toán năm

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Chấp hành thời gian nộp báo cáo quyết toán.

- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính, sổ kế toán: Đơn vị đã lập đúng mẫu theo quy định của Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính, trình lãnh đạo ký và lưu theo quy định.

- Sổ sách: Có mở sổ S101-H (sổ theo dõi dự toán từ nguồn NSNN trong nước), S03-H (Sổ cái nhật ký chung), S38-H (sổ chi tiết các tài khoản), S105-H (sổ theo dõi kinh phí được khấu trừ, để lại), S106-H (sổ theo dõi kinh phí hoạt động nghiệp vụ), sổ chi tiết các tài khoản, sổ tổng hợp tài khoản.

- Về chứng từ chi: Đơn vị chịu trách nhiệm đảm bảo tính hợp lệ, hợp pháp; thực hiện thu chi theo trình tự, thủ tục, chế độ chi tiêu tại đơn vị thực hiện theo các quy định hiện hành, chứng từ sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng.

Qua kiểm tra chọn mẫu một số hồ sơ đã thanh toán và chứng từ kèm theo: chứng từ có đầy đủ chữ ký, thu chi theo mục lục NSNN.

b. Về mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản công

Việc xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công: Đơn vị có xây dựng quy chế quản lý và sử dụng tài sản công (Quyết định số 153/QĐ-BQL ngày 17/11/2025).

Mở sổ theo dõi, kiểm kê tài sản công hằng năm: Đơn vị có mở sổ theo dõi tài sản và kiểm kê tài sản theo quy định.

Kê khai tài sản công: Đơn vị đã thực hiện kê khai tài sản công trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công theo quy định.

Công khai tài sản công: Đơn vị có công khai tài sản theo quy định.

c. Về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

Nhận xét theo từng nội dung:

- Về công khai dự toán ngân sách: Đơn vị có thực hiện công khai dự toán ngân sách năm 2025 theo đúng quy định.

- Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước: Đơn vị có công khai theo quý.

- Công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024: Đơn vị có thực hiện theo quy định.

d. Về việc xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ: Đơn vị có ban hành quy chế chi tiêu nội bộ để quản lý chi tiêu tại đơn vị, mức chi theo quy định (Quyết định số 79/QĐ-BQL ngày 12/9/2025).

e. Về công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán tại cơ quan đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước: Đơn vị có thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán tại đơn vị, cụ thể:

Kế hoạch số 139/KH-BQL ngày 17/11/2025 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp về việc tự kiểm tra tài chính năm 2025.

Quyết định số 156/QĐ-BQL ngày 20/11/2025 về việc kiểm tra công tác tài chính năm 2025.

Biên bản tự kiểm tra tài chính ngày 31/12/2025 và Báo cáo số 161/BC-BQL ngày 31/12/2025 về kết quả công tác kiểm tra tài chính năm 2025.

*** Trung tâm**

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Chấp hành thời gian nộp báo cáo quyết toán.

- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính, sổ kế toán: Đơn vị đã lập đúng mẫu theo quy định của Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính, trình lãnh đạo ký và lưu theo quy định.

- Về chứng từ chi: Đơn vị chịu trách nhiệm đảm bảo tính hợp lệ, hợp pháp; thực hiện thu chi theo trình tự, thủ tục, chế độ chi tiêu tại đơn vị thực hiện theo các quy định hiện hành, chứng từ sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng.

- Qua kiểm tra chọn mẫu một số hồ sơ đã thanh toán và chứng từ kèm theo: Chứng từ có đầy đủ chữ ký, thu chi theo mục lục NSNN.

2. Kiến nghị

*** Văn phòng Ban Quản lý**

- Chịu trách nhiệm về việc chấp hành đúng chính sách, chế độ của Nhà nước, về tính chính xác, trung thực của thông tin số liệu quyết toán theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính.

- Tiếp tục hoàn thiện công tác kế toán tại đơn vị, kế toán phải kiểm soát chứng từ trước khi thanh toán theo quy định. Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm về nội dung chi, chứng từ chi trong công tác thanh, quyết toán theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Kết quả quyết toán, đối chiếu dựa trên hồ sơ, chứng từ, sổ sách do đơn vị cung cấp. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp kiểm tra ngẫu nhiên chứng từ kế toán của đơn vị, không có đối chiếu, xác minh hoá đơn, chứng từ thanh toán, kiểm quỹ tiền mặt, tài sản vật tư. Thủ trưởng và kế toán đơn vị chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và hợp pháp của số liệu báo cáo, quyết định chi và chứng từ kế toán của đơn vị.

- Tiếp tục rà soát, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao nhằm hạn chế việc hủy dự toán ngân sách cuối năm.

*** Trung tâm**

- Chịu trách nhiệm về việc chấp hành đúng chính sách, chế độ của Nhà nước, về tính chính xác, trung thực của thông tin số liệu quyết toán theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính.

- Tiếp tục hoàn thiện công tác kế toán tại đơn vị, kế toán phải kiểm soát chứng từ trước khi thanh toán theo quy định. Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm về nội dung chi, chứng từ chi trong công tác thanh, quyết toán theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Kết quả quyết toán, đối chiếu dựa trên hồ sơ, chứng từ, sổ sách do đơn vị cung cấp. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp kiểm tra ngẫu nhiên chứng từ kế toán của đơn vị, không có đối chiếu, xác minh hoá đơn, chứng từ thanh toán, kiểm quỹ tiền mặt, tài sản vật tư. Thủ trưởng và kế toán đơn vị chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và hợp pháp của số liệu báo cáo, quyết định chi và chứng từ kế toán của đơn vị. Ban Quản lý chỉ thực hiện đối chiếu, kiểm tra số liệu trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2025 của đơn vị đối với các khoản thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- KBNN KV XVIII - Phòng Nghiệp vụ 2;
- Trung tâm Phát triển hạ tầng;
- TB, các PTB;
- Lưu: VT, VP.

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Nhật Trường